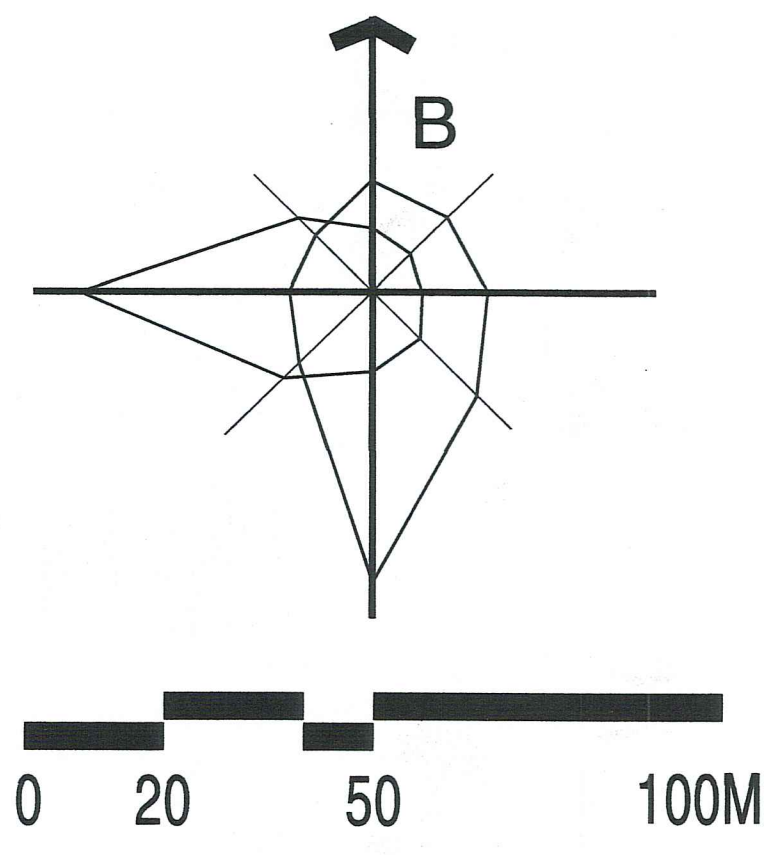


XÃ XUÂN ĐỊNH - HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ XUÂN ĐỊNH
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ



- KÝ HIỆU**
- ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
 - ĐẤT CÂY XANH ĐƠN VỊ Ở
 - ĐẤT TRƯỜNG MẦM NON
 - ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC (trạm xử lý nước thải)
 - RANH QUY HOẠCH
 - ĐƯỜNG GIAO THÔNG

BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT									
STT	Tên lô đất	Nhị diện (m ²)	Diện tích (m ²)	Tổng số (m ²)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Chú thích
01	LK1	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
02	LK2	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
03	LK3	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
04	LK4	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
05	LK5	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
06	LK6	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
07	LK7	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
08	LK8	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
09	LK9	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
10	LK10	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
11	LK11	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
12	LK12	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
13	LK13	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
14	LK14	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
15	LK15	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
16	LK16	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
17	LK17	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
18	LK18	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
19	LK19	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
20	LK20	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
21	LK21	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
22	LK22	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
23	LK23	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
24	LK24	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
25	LK25	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
26	LK26	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
27	LK27	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
28	LK28	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
29	LK29	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
30	LK30	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
31	LK31	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
32	LK32	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
33	LK33	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
34	LK34	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
35	LK35	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
36	LK36	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
37	LK37	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
38	LK38	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
39	LK39	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
40	LK40	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
41	LK41	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
42	LK42	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
43	LK43	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
44	LK44	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
45	LK45	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
46	LK46	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
47	LK47	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
48	LK48	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
49	LK49	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
50	LK50	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
51	LK51	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
52	LK52	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
53	LK53	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
54	LK54	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
55	LK55	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
56	LK56	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
57	LK57	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
58	LK58	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
59	LK59	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
60	LK60	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
61	LK61	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
62	LK62	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
63	LK63	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
64	LK64	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
65	LK65	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
66	LK66	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
67	LK67	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
68	LK68	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
69	LK69	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
70	LK70	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
71	LK71	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
72	LK72	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
73	LK73	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
74	LK74	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
75	LK75	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
76	LK76	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
77	LK77	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
78	LK78	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
79	LK79	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
80	LK80	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
81	LK81	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
82	LK82	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
83	LK83	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
84	LK84	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
85	LK85	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
86	LK86	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
87	LK87	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
88	LK88	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
89	LK89	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
90	LK90	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
91	LK91	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
92	LK92	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
93	LK93	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
94	LK94	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
95	LK95	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
96	LK96	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
97	LK97	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
98	LK98	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
99	LK99	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật
100	LK100	1.000	1.000	1.000	1	1.000	1.000	1.000	hình chữ nhật

+ TỔNG SỐ NHÀ Ở : 653 LÔ
(TRONG ĐÓ: CÁC LÔ LIÊN KẾ: 530 LÔ (KHOẢNG 1908 NGƯỜI)
CÁC LÔ BIỆT THỰ ĐƠN LẬP: 23 LÔ (KHOẢNG 83 NGƯỜI)
CÁC LÔ BIỆT THỰ SONG LẬP: 100 LÔ (KHOẢNG 360 NGƯỜI)
+ DÂN SỐ TOÀN KHU KHOẢNG 2351 NGƯỜI

Diện tích khu đất (m²)
Tầng cao
tối đa - tối thiểu
Ký hiệu khu đất
Mật độ xây dựng
Số lô (số hộ)

Phần diện tích công trình được phép xây dựng theo mặt độ xây dựng phải đảm bảo khoảng lùi trước theo quy định riêng của từng loại hình nhà ở và khoảng lùi sau 2,2 m theo mục 2.6.1.1 của TĐB/2021/TĐ-BXD

QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ XUÂN ĐỊNH - HUYỆN XUÂN LỘC - TỈNH ĐỒNG NAI

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

KÊM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: 19/2021/QĐ-UBND

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG HUYỆN XUÂN LỘC

KÊM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 19/2021/TĐ-BXD

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH VÀ ĐÔ THỊ HUYỆN XUÂN LỘC

KÊM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 19/2021/TĐ-BXD

CHỖ ĐẤU TỰ:
PHÒNG KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH VÀ ĐÔ THỊ HUYỆN XUÂN LỘC

KÊM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 19/2021/TĐ-BXD

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM: QUYẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ XUÂN ĐỊNH HUYỆN XUÂN LỘC TỈNH ĐỒNG NAI

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ

BẢN VẼ: QH-05
THIẾT KẾ: KTS. PHẠM NHƯ ANH
CHỦ TRÌ: KTS. PHẠM NHƯ ANH
CHỖ NHẬN: KTS. MAI THANH TRƯỚC
OL.KY THUẬT: KS. VŨ MINH TRƯỜNG

Ngày: 15/05/2021

